

Số /QĐ-XP HC Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Xử phạt vi phạm hành chính**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Quyết định số 5472/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1399/TTr-STNMT ngày 22/8/2024, Văn bản số 8619/STNM-TTS ngày 24/9/2024 (kèm theo Biên bản vi phạm hành chính số 29/BB-VP HC ngày 21/8/2024 và hồ sơ có liên quan).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tên tổ chức vi phạm: **Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành.**

Mã số doanh nghiệp: 2802396409.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Hùng, Giám đốc Công ty.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 999 Bờ Hồ Nhà Thờ, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính: Khai thác khoáng sản có tổng diện tích vượt ra ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác (theo bề mặt) vượt từ 0,1 ha đến dưới 0,5 ha (vượt 0,4262 ha), tại Mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm tại xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quy định tại: Điểm b khoản 4 Điều 37 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 2 Nghị định 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ. Khung phạt áp dụng cho tổ chức từ 100.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng.

4. Sự việc vi phạm hành chính có tình tiết:

- Tình tiết giảm nhẹ: Không.
- Tình tiết tăng nặng: Tái phạm.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền. Mức phạt: **130.000.000** đồng (bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu đồng).

- Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép khai thác khoáng sản số 219/GP-UBND do UBND tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 29/5/2017; thời gian tước 05 tháng 08 ngày, tính từ ngày Quyết định xử phạt này có hiệu lực thi hành.

- Biện pháp khắc phục hậu quả:

+ Buộc Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành thực hiện các giải pháp đưa các khu vực đã khai thác vượt ra ngoài phạm vi được phép khai thác về trạng thái an toàn (quy định tại điểm a khoản 10 Điều 37 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP).

+ Buộc Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành chi trả kinh phí đo đạc (quy định tại điểm c khoản 10 Điều 37 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP): Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành đã chi trả 24.800.000 đồng cho Đoàn Mỏ - Địa chất Thanh Hóa, thể hiện tại hóa đơn giá trị gia tăng ký hiệu 1C24TAA số 00000041.

+ Buộc Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành nộp lại số lợi bất hợp pháp do thực hiện vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 37 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP là **36.746.964 đồng** (là số tiền tạm tính, xác định theo Báo cáo số 08/CV-NT ngày 18/7/2024 của Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành. Sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính có hướng dẫn về việc xác định khối lượng khai thác ra ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác, Sở Tài nguyên và Môi trường xác định lại và truy thu theo quy định nếu lớn hơn số tiền 36.746.964 đồng).

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành chi trả.

Tổng số tiền Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành phải nộp vào ngân sách nhà nước là **166.746.964 đồng** (bằng chữ: Một trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn, chín trăm sáu mươi tư đồng).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành để chấp hành Quyết định xử phạt.

a) Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Số tiền xử phạt theo quy định tại Điều 1 Quyết định này, Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành phải nộp vào tài khoản thu ngân sách nhà nước số 7111, tiểu mục 4278 (nộp 130.000.000 đồng), tiểu mục 4349 (nộp 36.746.964 đồng), mã chương 426 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa, mã cơ quan thu 1014711 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Quá thời hạn trên, nếu Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành chưa nộp tiền phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt và cứ mỗi ngày chậm nộp phạt, phải nộp thêm 0,05% trên tổng số tiền phạt chưa nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 18/2023/TT-BTC ngày 21/3/2023 của Bộ Tài chính.

b) Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường để giao Quyết định này cho Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Nam Thành và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Gửi cho Văn phòng UBND tỉnh để công khai trên Cổng thông tin điện tử theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Xử lý vi phạm hành chính./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (04 bản);
- UBND huyện Như Thanh;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**